

Bản án số:1090/2023/HS-PT
Ngày: 27- 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thành Trung**
Bà **Nguyễn Bích Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Quang Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 894/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 873/2023/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H.

- Bị cáo: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1983, tại H.

Nơi cư trú: Xuân Nộn, thôn 2, xã Hồng K, huyện S S, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới T: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đảng thể): Không; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, con: có hai con (lớn sinh 2008 nhỏ sinh 2015);

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Tạm giữ, tạm giam: không; hiện bị cáo tại ngoại;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thủy L 2, xã Tân M, huyện S S, thành phố H

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc lái xe chở đất trên địa bàn xã Tân M, huyện S S, TP H nên tối ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn V hẹn em ruột là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, cùng trú tại thôn 2, xã Hồng K, huyện S S sang nhà V và bảo Đ ngày mai sẽ chặn đầu xe của anh Nguyễn Văn T, sinh 1982, trú tại khu Thủy L 2, xã Tân M, huyện S S, H để giải quyết mâu thuẫn và dặn Đ sáng ngày 18/12/2020 ở gần xã Hồng K để khi cần sẽ gọi cho Đ đến trợ giúp và đe dọa anh T, để cho T sợ và không chở đất thuê trên địa bàn xã Tân M nữa.

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, V điều khiển xe ô tô tải BKS:29C-294.52 đến Cổng trường mầm non Hồng K B để chờ anh T đi qua. Khi thấy anh T điều khiển xe ô tô tải BKS:98C-134.29 đi qua thì V điều khiển xe ô tô tải BKS:29C-294.52 đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, V đi về cổng trường mầm non Hồng K B để tiếp tục chờ anh T quay lại. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, anh T điều khiển chiếc xe tải BKS: 98C-134.29 chở đất đi theo hướng từ Bắc Sơn đi UBND xã Hồng K, khi đi đến khu vực trường mầm non B xã Hồng K, V điều khiển xe tải BKS:29C-294.52 lán sang làn đường đi ngược chiều với xe do anh T đang điều khiển lưu thông. V dùng xe cách đầu xe anh T khoảng 02 m buộc anh T phải dừng xe lại. V xuống xe, cầm tuýp sắt, chửi bới yêu cầu anh T phải xuống xe. Thấy vậy, anh T ngồi trên xe chốt cửa lại và gọi điện cho anh Đỗ Hữu Việt, sinh năm 1973, trú tại thôn Thủy L 2, xã Tân M, huyện S S, TP H nhờ anh Việt báo tin đến Công an xã Hồng K để được giải quyết. V giật mở cánh cửa xe của anh T, nhưng anh T chốt chặt cửa xe không xuống, V dùng tuýp sắt chỉ về phía anh T, yêu cầu anh T xuống xe và chửi bới nhưng anh T vẫn không xuống xe. V gọi điện cho Đ đến để trợ giúp. Lúc này Đ đang đi ăn sáng ở gần đó nhận được điện thoại của V, Đ đến nơi xảy ra vụ việc. Khi Đ đến nơi, V đưa cho Đ 01 vật dạng súng ngắn, Đ cầm vật dạng khẩu súng chỉ về phía anh T đang ngồi trên cabin ô tô chửi bới, đe dọa anh T. Anh T sợ hãi giơ hai tay che chắn và cúi người tránh né nhưng không xuống xe. Đ thấy anh T không xuống và sợ Công an đến nên Đ đem vật dạng súng đi về nhà cất giấu. V ngồi lên ô tô của mình điều khiển xe tải BKS 29C-294.52 đâm vào đầu xe tải BKS: 98C- 134.29 của anh T, làm chiếc xe ô tô BKS98C- 134.29 bị vỡ đèn, hư hỏng mặt trước ca bin xe bên ghế lái. Ngay sau đó, Công an xã Hồng K - Công an huyện S S đến giải quyết vụ việc.

Thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS: 98C- 134.29:

- + Móp méo trán xe phía trước, bên trái đầu xe;
- + Bong bật mặt ga lăng phía trước đầu xe;
- + Bong bật, vỡ ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe;

+ Móp méo ốp kim loại phía trên đèn chiếu sáng bên trái đầu xe;

+ Vỡ chân đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe;

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐ ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện S S kết luận:

Gò nắn mặt trước cabin, ốp gió bị móp méo có giá 4.000.000đ;

Mặt ga lăng phía trước, bên trái đầu xe nhãn hiệu Cửu Long có giá 475.800đ;

Gò nắn cản trước có giá 3.000.000đ;

Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe có giá 768.600đ;

Gò nắn cột bên lái có giá 2.000.000đ;

Sơn lại mặt trước cabin, ốp gió, ba dờ sóc có giá 3.000.000đ;

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 13.244.400 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1321/KL – PC09 ngày 05/2/2021 kết luận: 01 đồ vật gửi giám định là bật lửa có hình dạng súng ngắn, hiện tại T năng bật lửa không hoạt động, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm. Không phải là vũ khí quân dụng.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S S, thành phố H truy tố bị cáo: Nguyễn Văn V về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự;

Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H đã quyết định:

Xử phạt: **Nguyễn Văn V** 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án theo khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2022, người bị hại anh Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi đánh giá T chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo:* Đơn kháng cáo của người bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt. Bị hại không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên lời khai như đã trình bày ở cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận:

Do bị cáo Nguyễn Văn V có mâu thuẫn trong việc lái xe chở đất với anh Nguyễn Văn T nên tối ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn V hẹn gặp em ruột là Nguyễn Văn Đ để bàn cách giải quyết mâu thuẫn với anh T. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, V điều khiển xe ô tô tải BKS:29C-294.52 đến Công trường mầm non Hồng K B để chờ anh T đi qua. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, anh T điều khiển chiếc xe tải BKS: 98C-134.29 chở đất đi theo hướng từ Bắc Sơn đi UBND xã Hồng K, khi đi đến khu vực trường mầm non B xã Hồng K, V điều khiển xe tải BKS:29C-294.52 lấn sang làn đường đi ngược chiều với xe do anh T đang điều khiển lưu thông. V dừng xe cách đầu xe anh T khoảng 02 m buộc anh T phải dừng xe lại. V dùng tuýt sắt chỉ về phía anh T, yêu cầu anh T xuống xe và chửi bới nhưng anh T vẫn không xuống xe. V gọi điện cho Đ đến để trợ giúp; Đ sử dụng 01 vật dạng súng ngắn, chỉ về phía anh T đang ngồi trên cabin ô tô chửi bới và đe dọa anh T. Anh T sợ hãi giơ hai tay che chắn và cúi người tránh né nhưng không xuống xe. V ngồi lên ô tô của mình điều khiển xe tải BKS 29C-294.52 đâm vào đầu xe tải BKS: 98C- 134.29 của anh T, làm chiếc xe ô tô BKS98C- 134.29 bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản có giá trị là 13.244.400 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên bị cáo Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H xử phạt về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] *Xét kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Anh Nguyễn Văn T cho rằng bị cáo Nguyễn Văn V chưa ăn năn hối cải do từ lúc xảy ra sự việc bị cáo chưa hề đến nhà xin lỗi và bồi thường cho anh nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không cho bị cáo V được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo đã chủ động nộp 10.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T thể hiện bị cáo có sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Xét căn cứ để Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo thấy rằng: Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn V là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào T chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại Nguyễn Văn T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- TAND huyện S S.
- Chi cục T.H.A DS huyện S S
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na